

Tác hại của việc bỏ báo cáo thống kê qua một tư liệu lịch sử

Hoàng Minh Thiện

Nhân năm mới 2012 chúng tôi xin nói về một câu chuyện cũ trong lịch sử, một chuyện có lẽ đáng cười về sự ngây thơ hơn là đáng trách về sự thiếu hiểu biết nếu nhìn nhận nó với con mắt nghiệp vụ thống kê ngày hôm nay. Tuy nhiên, đây là một tư liệu lịch sử về một sự thật đã diễn ra vào thời Vua Lê-Chúa Trịnh hơn 300 năm trước. Hôm nay xin giới thiệu cùng bạn đọc.

Trong cuốn “Việt Nam sử lược”(1) của học giả Trần Trọng Kim thấy có đoạn viết:

“Trước lệ cứ sáu năm làm sổ hộ tịch một lần, rồi cứ tùy số dân đinh nhiều ít mà đánh thuế, gọi là “Quý” đồng niên mỗi tên đinh cứ tùy hạng, hoặc đóng một quan, hay là một quan tám tiền, tức thuế thân. Đến năm Kỷ Dậu (1669) đời vua Huyền Tông, quan Tham tụng là ông Phạm Công Trứ xin đặt ra phép Bình lệ, nghĩa là làm sổ đinh nhất định một lần, rồi làng nào phải đóng bao nhiêu suất đinh, cứ theo như thế đóng mãi, chứ có dễ thêm ra cũng không kể, mà có chết đi cũng không trừ.

Lập phép ấy là để cho dân khỏi phải làm sổ, mà quan cũng khỏi phải tra xét, nhưng phải một điều bất tiện là về sau số đinh hơn kém bao nhiêu, quan không biết được nữa. Đến năm Quý Tỵ (1713) đời vua Dụ Tông, sử chép rằng số dân nội tịch phải đóng thuế cho nhà vua cả thấy chỉ 206.315 suất mà thôi.” (xem [1], trang 335) (hoặc: xem chú thích (3) Trang 42, số 3/2011, Thông tin khoa học thống kê - bài viết khác của cùng tác giả).

Đọc đoạn tư liệu trên chúng ta thấy rằng từ lâu

các triều đại phong kiến Việt Nam khi xưa đã áp dụng chế độ báo cáo thống kê định kỳ: 6 năm thực hiện làm sổ hộ tịch một lần - tức là thực hiện báo cáo dân số! Thông tin hộ tịch này rất quan trọng với các thể chế phong kiến chuyên chế ngày xưa vì nó là căn cứ để đánh thuế thân; mà thuế thân cùng với tô thuế ruộng đất là hai nguồn thu ngân sách chính của các nhà nước phong kiến. Song đến năm Kỷ Dậu - 1669, quan Tham tụng (tương đương chức tể tướng) triều Hậu Lê, đời vua Huyền Tông, là ụng Phạm Công Trứ muốn cải cách chế độ này với mục tiêu là để:

- “Dân khỏi phải làm sổ”.
- “Quan khỏi phải tra xét”.

Rõ ràng đây là một hình thức cải cách hành chính nhằm bớt phiền hà cho nhân dân, giảm khối lượng công việc cho bộ máy hành chính và giản tiện cho việc xác định nguồn thu ổn định để làm kế hoạch ngân sách dễ dàng - mục tiêu như thế thật không thể trách vào đầu được! Mong ước là vậy nhưng thực tiễn đã diễn ra lại khác hẳn! Chỉ riêng việc nhìn nhận quá trình quản lý xã hội một cách giản đơn là: “làm sổ đinh nhất định một lần... cứ theo như thế mà đóng mãi” đã bao hàm sai lầm không thể tránh khỏi! Như nhà sử học Trần Trọng Kim viết: “Chứ có dễ thêm ra cũng không kể, mà có chết đi cũng không trừ”; Việc bỏ làm sổ hộ tịch như thế có nghĩa là bỏ hệ thống báo cáo thống kê dân số định kỳ và không có giải pháp nào thay thế để thu thập thông tin dân số! Và như vậy: dân

số được xem như một đối tượng bất biến, bỏ qua cả phát triển dân số tự nhiên cũng như các biến động cơ học của dân số. Đó là những yếu tố rất quan trọng của quá trình dân số mà các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội phải nắm được. Với cách nhìn nhận giản đơn, ngây thơ và sai lầm như vậy hậu quả tất yếu là thất bại.

Thực tế cuộc cải cách hành chính này của Phạm Công Trứ đã thất bại và tác hại của nó như sau: *“Về sau số đinh hơn kém bao nhiêu, quan không biết được nữa”* và hậu quả là: *“Đến năm Quý Tỵ (1713) đời vua Dụ Tông, sử chép rằng số dân nội tịch phải đóng thuế cho nhà vua cả thấy chỉ 206.315 xuất mà thôi”* (sau 44 năm). Cỡ dân số nước ta vào thời kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh năm 1407 (trước đây khoảng 300 năm) đã có khoảng: 3.129.500 hộ (xem [2] trang 36); như vậy không kể đến sự gia tăng dân số tự nhiên thì cứ khoảng 15 hộ mới có một xuất đinh đóng thuế; có nghĩa hàng triệu xuất đinh đã bị bỏ sót khỏi sổ đóng thuế - thật là sai lạc khủng khiếp! và không thể biết thu ngân sách khi đó sẽ ra làm sao hay các quan lại bên dưới đã tham nhũng hết cả nguồn lực cơ bản này?

Bài học rõ ràng nhất ở đây là: việc đưa ra một quyết định quản lý xã hội dựa vào các nhận định sai lầm về hệ thống báo cáo thống kê: chỉ làm phiền hà cho dân và gánh nặng cho bộ máy hành chính! đã dẫn đến hậu quả khôn lường, ở đây là vấn đề quản lý dân số làm căn cứ thu thuế thân; hơn nữa việc huỷ bỏ hệ thống báo cáo thống kê định kỳ lại càng sai lầm hơn.

Với cách nhìn đơn giản về quản lý dân số, ở

đây là làm hộ tịch, ông Phạm Công Trứ (cũng là một kẻ sĩ nổi tiếng, có nhiều trước tác) đã có đề xuất sai lầm về cải cách hành chính, đó là chuyện đã mấy trăm năm nên chúng ta thấy buồn cười về chuyện đó; song ngày nay cũng nhận danh cải cách hành chính vẫn còn không ít người cũng có những nhận định sai lầm tương tự, ngoài ý nghĩ cho rằng hệ thống báo cáo thống kê không đưa ra được số liệu chính xác, họ còn cho rằng nó chỉ gây phiền hà cho dân và gánh nặng cho ngân sách và bộ máy quản lý nhà nước!?. Hệ thống thông tin thống kê đã có hiệu quả và tối cần thiết cho quản lý nhà nước thì trong cải cách hành chính nó chỉ nên được tăng cường và đổi mới chứ không phải bỏ đi như một số người đơn giản đã nghĩ! Đó là nguyên tắc chứ không phải tùy tiện! Kinh nghiệm từ lịch sử như ví dụ trên cho thấy công việc quản lý nhà nước luôn luôn cần một hệ thống báo cáo thông tin thống kê được tổ chức khoa học đáp ứng các nhu cầu thông tin làm cơ sở cho việc ra các quyết định quản lý nhà nước hiệu quả. Thì đây lại là chuyện không thể cười được - đó là lí do để chúng tôi viết bài này./.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Trọng Kim; *Việt Nam Sử Lược*, nhà xuất bản :Văn hoá thông tin; Hà Nội 1999.
2. Hoàng Minh Thiện; *“Độc mấy con số thống kê thời giặc Minh xâm chiếm nước ta; Thông tin Khoa học thống kê, số 4/2011; Hà nội 2011.*